

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST.

Ngày: 28- 4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Đình Ngữ.
2. Ông Lê Quang Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, địa chỉ: Số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc V, tên gọi khác: Đỏ, sinh ngày 12/11/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 06, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn S; con bà: Ngô Thị T; vợ: Đoàn Thị G, con: có 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2020, tạm giam ngày 22/12/2020. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phan T, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 04, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 07, phường TC, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Chị Đoàn Thị G, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 06, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Chị Lê Thị D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, Nguyễn Quốc V đi bộ đến đoạn đường trước nhà thờ họ L, tại Thôn 06, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát: 75G1 – 022.53 (xe có cấm sẵn chìa khóa) của chị Nguyễn Thị H đang dựng bên đường. Lúc này, do thiếu tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lấy trộm xe của chị H. V đến mở khóa xe mô tô rồi điều khiển xe đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Đình Q, tại phường TC, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; cầm cố được số tiền là 4.000.000 đồng rồi đi trả nợ cho một số người. Sau đó V đến đường Đặng Huy T, thành phố H gặp một đối tượng không xác định được tên tuổi, địa chỉ; mua 02 viên ma túy dạng hồng phiến với số tiền là 300.000 đồng, V lấy ra sử dụng hết 01 viên, còn 01 viên V cất giấu trong người để sử dụng. Sau đó, V bị cơ quan Công an triệu tập làm việc, khám xét người đã thu được viên ma túy trên và V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nói trên của mình.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75G1 – 022.53; 01 chìa khóa xe bằng kim loại màu trắng; 01 hóa đơn thế chấp tài sản; 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Quốc V; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 đã qua sử dụng; 01 viên nén màu đỏ được bọc trong tấm ni lông màu vàng; 1.070.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Hiện cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75G1 – 022.53 cùng 01 chìa khóa xe bằng kim loại màu trắng cho vợ chồng anh Phan T và chị Nguyễn Thị H; trả lại 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Quốc V cho bị cáo Nguyễn Quốc V.

Đối với 01 hóa đơn thế chấp tài sản, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với viên nén màu đỏ là chất ma túy loại Methamphetamine đã được cơ quan giám định sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với các vật chứng còn lại đang tạm giữ và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 102/KL-HĐĐGTS, ngày 16 tháng 12 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75G1 – 022.53 có giá trị: 5.880.000 đồng (Năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 736/GĐ, ngày 24/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Viên nén có dạng hình trụ tròn gửi giám định có khối lượng 0,0988 g là ma túy, loại Methamphetamine.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc V phải bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Quốc V, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo thời hạn hình phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam là

04 (Bốn) tháng 14 (Mười bốn ngày), trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo; không xem xét phân dân sự; xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Anh Phan T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, tại xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Quốc V lợi dụng sơ hở của người khác, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Phan T và chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75G1 – 022.53 có giá trị: 5.880.000 đồng (Năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng), nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự; quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Xử phạt bị cáo thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, nên Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa

cho bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ 0,0988 g ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan T và chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 hóa đơn thể chấp tài sản đang lưu giữ tại hồ sơ, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 1.070.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Trong đó: 1.000.000 đồng do bị cáo cầm cố xe mô tô trộm được, 70.000 đồng tiền của bị cáo. Xét thấy bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Đình Quý, nên trả lại số tiền trên cho bị cáo. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V (Tên gọi khác: Đổ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 04 (Bốn) tháng 14 (Mười bốn ngày) tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 16/12/2020 cho đến xét xử sơ thẩm là ngày 28/04/2021.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Quốc V.

2. Về trách nhiệm nhân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc V 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, đã qua sử dụng và 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Hiện vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thị xã Hương Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Đình Ngữ

Lê Quang Phương

Lê Thị Quý Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thị xã Hương Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân